

Họ và tên:Lớp: Số báo danh:

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng: (3 điểm)

- Giáo viên kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh.
- Nội dung kiểm tra: Các bài đã học từ tuần 29 đến hết tuần 34, giáo viên ghi tên bài, số trang vào phiếu, gọi học sinh lên bắt thăm và đọc thành tiếng. Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, thơ khoảng 100 tiếng/phút (trong bài bắt thăm được) sau đó trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu.

2. Đọc hiểu và làm bài tập: (7 điểm) - Thời gian 20 phút

Giọt sương

Có một giọt sương nhỏ đậu trên lá mỏng toi. Giọt sương đã ngủ ở đó suốt cả đêm. Đến sáng, những tia nắng mặt trời đầu tiên thức dậy, nhảy nhót xung quanh nó mà nó vẫn nằm im, lấp lánh như hạt ngọc. Nó chỉ là một giọt nước nhỏ xíu, hiền lành. Một giọt nước trong vắt, trong đến nỗi soi mình vào đó bạn sẽ thấy được cả vườn cây, con đường, dòng sông, bầu trời mùa thu biếc xanh với những cụm mây trắng bay lững thững.

Giọt sương biết mình không tồn tại được lâu. Chỉ lát nữa thôi, khi mặt trời lên cao, nó sẽ lặng lẽ tan biến vào không khí.

“Tờ - rách, tờ - rách”...Một chị vành khuyên bay đến, đậu trên hàng rào. Ông mặt trời vẫn chưa lên khỏi ngọn cây. Nhìn thấy vành khuyên, giọt sương mừng quá, suýt nữa thì lăn xuống đất. Nó vội cất giọng thì thầm:

- Chị đến thật đúng lúc! Em sinh ra chính là để dành cho chị đây!

Chị vành khuyên ngó nghiêng nhìn. Chị đã nghe thấy những lời thì thầm của giọt sương, hóp từng hóp nhỏ từ giọt nước mát lạnh, tinh khiết mà thiên nhiên có nhã ý ban cho loài chim chãm chỉ có giọng hót hay.

Buổi sáng hôm đó, trong bài hát tuyệt vời của chim vành khuyên, người ta lại thấy thấp thoáng hình ảnh của vườn cây, con đường, dòng sông, bầu trời mùa thu và cả giọt sương mai.

Giọt sương nhỏ không mất đi. Nó đã vĩnh viễn hóa thân vào giọng hát của vành khuyên.

Theo Trần Đức Tiến

Đọc thầm bài văn trên rồi ghi lại chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc trả lời câu hỏi:

Câu 1: (0,5 điểm) Giọt sương nhỏ đậu ở đâu?

- A. trên lá cây B. trên lá mỏng toi C. trên mái nhà D. trên lá lúa

Câu 2: (0,5 điểm) Giọt sương được miêu tả như thế nào?

- A. Giọt sương có hình tròn, nằm im trên lá.

- B. Giọt sương là một giọt nước lấp lánh như hạt ngọc
- C. Giọt sương giống hạt mưa đậu trên lá mỏng toí.
- D. Giọt sương là một giọt nước lấp lánh như hạt ngọc, nhỏ xíu, hiền lành, trong vắt, đến mức có thể soi mình vào đó.

Câu 3: (1 điểm) Vì sao giọt sương mừng rỡ suýt lặn xuống đất khi thấy chim vành khuyên?

- A. Vì giọt sương quý chim vành khuyên nên muốn gặp vành khuyên trước khi bị tan biến
- B. Vì giọt sương biết cuộc sống của mình ngắn ngủi nhưng nhờ giúp ích cho vành khuyên, nó sinh ra không phải vô ích
- C. Vì giọt sương rất thích nghe tiếng hót của chim vành khuyên
- D. Vì chim vành khuyên nghe được lời thì thầm của giọt sương

Câu 4: (1 điểm) Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

Câu 5: (1 điểm) Tác dụng của dấu phẩy trong câu: “*Nó chỉ là một giọt nước nhỏ xíu, hiền lành.*” là:

- A. Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu
- B. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ
- C. Ngăn cách một từ ngữ với bộ phận chú thích của nó
- D. Ngăn cách các vế trong câu ghép

Câu 6: (1 điểm) Câu nào dưới đây là câu ghép?

- A. Nó đã vĩnh viễn hóa thân vào giọng hát của vành khuyên.
- B. Một giọt nước trong vắt, trong đến nỗi soi mình vào đó bạn sẽ thấy được cả vườn cây, con đường, dòng sông, bầu trời mùa thu biếc xanh.
- C. Chị Vành Khuyên nghiêng ngó nhìn, chị đã nghe những lời thì thầm của giọt sương, hiểu được cái khát vọng thầm kín của nó.
- D. Nó chỉ là một giọt nước nhỏ xíu, hiền lành.

Câu 7: (1 điểm) Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau: “*Đến sáng, những tia nắng mặt trời đầu tiên thức dậy, nhảy nhót xung quanh nó mà nó vẫn nằm im, lấp lánh như hạt ngọc.*”

Câu 8: (1 điểm) Đặt 1 câu ghép có cặp quan hệ từ: “Nếu thì ...” nói về chim vành khuyên.

B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. Chính tả: (2 điểm - Thời gian: 15 phút)

Nghe - viết bài: "**Hộp thư mật**" đoạn: "*Hải Long tới khởi động máy.*" (Sách TV5/ Tập 2 - trang 62)

2. Tập làm văn: (8 điểm) – Thời gian: 35 phút

Đề bài: Tả trường em trước buổi học và nêu cảm nghĩ về ngôi trường của em.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5

Năm học 2023 – 2024

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1. Đọc hiểu văn bản: - Xác định được hình ảnh, nhân vật, chi tiết có ý nghĩa trong bài đọc. - Hiểu nội dung của đoạn, bài đã đọc. - Giải thích được chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp hoặc rút ra thông tin từ bài đọc. - Nhận xét được hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong bài đọc;	Số câu	1		1		1			1	6	
	Số điểm	0,5		0,5		1			1	3.0	
	Câu số	1		2		3			4		
2. Kiến thức tiếng Việt: - Nhận biết và xác định được từ đồng từ.... - Xác định được hình ảnh so sánh, hình ảnh ẩn dụ trong bài . - Xác định được CN - VN trong câu. Đặt được câu có sử dụng cặp QHT.	Số câu	1		1	1				1	4	
	Số điểm	1		1	1				1	4.0	
	Câu số	6		5	7				8		
Tổng	Số câu	2		2	1	1			2	5	3
	Số điểm	1.5		1.5	1.0	1			2.0	4.0	3.0

HƯỚNG DẪN CHẤM CUỐI HỌC KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5

NĂM HỌC 2023 – 2024

I. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)

Đánh giá, cho điểm. Giáo viên đánh giá, cho điểm dựa vào những yêu cầu sau:

a. Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu (không quá 1 phút): 0,5 điểm
(Đọc từ trên 1 phút – 2 phút: 0,25 điểm; đọc quá 2 phút: 0 điểm)

b. Đọc đúng tiếng, đúng từ, trôi chảy, lưu loát: 1 điểm

(Đọc sai từ 2 đến 4 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai 5 tiếng trở lên: 0 điểm)

c. Ngắt nghỉ hơi ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 0,5 điểm

(Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 – 3 chỗ: 0,25 điểm; ngắt nghỉ hơi không đúng từ 4 chỗ trở lên: 0 điểm)

d. Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

(Trả lời chưa đầy đủ hoặc diễn đạt chưa rõ ràng: 0,5 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm)

* Lưu ý: Đối với những bài tập đọc thuộc thể thơ có yêu cầu học thuộc lòng, giáo viên cho học sinh đọc thuộc lòng theo yêu cầu.

II. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng việt: (7 điểm)

A. Đọc – hiểu :

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 5	Câu 6
B	D	B	A	B

Câu 4: Phải biết trân trọng tình bạn, biết ơn những người đã hi sinh vì Tổ Quốc.

Câu 7 : Chủ ngữ : Loan

Vị ngữ : đọc lá thư của chị Phương giữa một buổi chiều mưa.

Câu 8 : - dũng cảm, anh dũng, anh hùng,... 0,5đ

- Đặt được câu phù hợp (hình thức và nội dung) 0,5đ

B. Kiểm tra viết:(10 điểm)

1. Chính tả nghe - viết (2 điểm)

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm (Sai 1 lỗi trừ 0,2đ; lỗi giống nhau trừ 1 lần)

2. Tập làm văn

Học sinh viết được một bài văn một cô giáo (hoặc thầy giáo) mà em yêu quý.

a. Điểm thành phần được tính cụ thể như sau:

- Mở bài: 1điểm

- Thân bài: 5 điểm . Cụ thể: Nội dung: 2,5 điểm; Kỹ năng: 1,5 điểm; Cảm xúc: 1 điểm

- Kết bài: 1 điểm

- Chữ viết, chính tả: 0,5 điểm

- Viết sáng tạo: 0,5 điểm

b. Đánh giá: Học sinh viết được bài văn một cô giáo (hoặc thầy giáo) mà em yêu quý

+ Khả năng tạo lập văn bản, khả năng dùng từ, đặt câu, liên kết câu, khả năng lập ý, sắp xếp ý, lỗi chính tả, dấu câu, chữ viết, trình bày.

+ Khả năng thể hiện tình cảm của HS với người đó

c. Chú ý:

- Bài đạt điểm tối đa (8 điểm) phải viết đúng thể loại, đủ 3 phần (MB, TB, KB).

Giáo viên căn cứ vào ý diễn đạt, cách trình bày bài văn mà trừ điểm cho phù hợp.

Nội dung từng phần phải đảm bảo. Nếu lạc đề tùy vào mức độ nội dung của cả bài mà trừ điểm cho hợp lí.